

HĐND TỈNH CÀ MAU  
**BAN PHÁP CHẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *129* /BC-BPC

Cà Mau, ngày *12* tháng 5 năm 2026

### **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI; ngày 07 tháng 5 năm 2026, Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Tờ trình 256/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

**1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau**

*a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết*

Trước hợp nhất, thực hiện Nghị định số 19/2017/NĐ-CP ngày 28/02/2017 của Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau cũ đã ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 quy định về mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND*) và Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu cũ ban hành Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về việc quy định mức chi thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (*Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND*) để triển khai thực hiện thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Sau hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) đã ban hành<sup>1</sup> Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025. Trong đó, tiếp tục áp dụng quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) và bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ).

Để kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế Nghị quyết được ban hành trước ngày 01/7/2025 đảm bảo trước ngày 01/6/2026 theo Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và căn cứ khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15<sup>2</sup>, không còn đơn vị hành chính “cấp huyện”, đồng thời các căn cứ pháp lý có liên quan<sup>3</sup> đã có sự thay đổi và nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp với tình hình thực tế, nên cần thiết ban hành Nghị quyết để thay thế nghị quyết nêu trên.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế xét thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND hết hiệu lực khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành).

*b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết*

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

<sup>1</sup> Căn cứ thẩm quyền ban hành tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, quy định “a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”.

<sup>2</sup> Quy định: “Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)”

<sup>3</sup> Như Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Luật Ngân sách nhà nước 2015...

- Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

*c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết*

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- *Về đối tượng áp dụng:* (1) Các cơ quan thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (2) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:* Nghị quyết này gồm 6 Điều, cụ thể như sau: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nội dung chi và mức chi (Cấp tỉnh 600.000 đồng/hồ sơ và cấp xã: 400.000 đồng/hồ sơ; các nội dung chi không quy định tại Điều này thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC); Điều 4. Kinh phí thực hiện; Điều 5. Hiệu lực thi hành; Điều 6. Tổ chức thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy một số nội dung dự thảo nghị quyết nêu trên đã thể hiện rõ nội dung và phù hợp với quy định. Tuy nhiên, một số nội dung trong tờ trình, dự thảo nghị quyết cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp và rõ hơn về mặt nội dung, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, hoàn chỉnh Tờ trình, dự thảo nghị quyết và hồ sơ dự thảo nghị quyết theo ý kiến đóng góp của đại biểu.

*d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau*

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận và cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ một số nội dung của Tờ trình và dự thảo nghị quyết, như sau:

+ Về Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Hiện nay, một số căn cứ pháp lý trong Thông tư số 19/2017/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành (như: Nghị định số 81/2013/NĐ-CP...) và theo khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, quy định “Văn

*bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần do có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản đó hết hiệu lực...”,* nên việc căn cứ pháp lý để xây dựng dự thảo nghị quyết trên cơ sở khoản 3 Điều 6 Thông tư nêu trên có phù hợp với quy định pháp luật hiện hành hay không. Đề nghị cơ quan soạn thảo thông tin, giải thích rõ vấn đề này để đại biểu nắm.

Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND; đồng thời, nêu khái quát về thực trạng công tác này, tổng số lượng hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nhiều tổ chức, cá nhân thời gian qua như thế nào để đại biểu có cơ sở xem xét.

Ngoài ra, đại biểu đề nghị làm rõ hơn cơ sở đề xuất tăng mức chi, bổ sung đánh giá nguồn lực về dự kiến tổng kinh phí thực hiện hằng năm theo nội dung, mức chi tại dự thảo nghị quyết này và khả năng cân đối ngân sách địa phương để đại biểu nắm, xem xét, quyết nghị.

+ Về dự thảo nghị quyết:

Tại Điều 2 về đối tượng áp dụng, quy định chưa đúng với phạm vi điều chỉnh vì tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết “quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đối với đối tượng là cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra,...” Nhưng đối tượng áp dụng lại nêu “các cơ quan thực hiện...” là chưa phù hợp. Đề nghị điều chỉnh đối tượng áp dụng là “cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính...” để đúng với phạm vi điều chỉnh.

Tại khoản 2 Điều 3, mức chi có tăng so với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND và theo bản so sánh, thuyết minh thì mức chi này không vượt quá 20% so với Điều 4 của Thông tư số 19/2017/TT-BTC (theo điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 19/2017/TT-BTC quy định mức chi tối đa 500.000 đồng/hồ sơ, nhưng dự thảo Nghị quyết quy định cấp tỉnh 600.000 đồng/hồ sơ và cấp xã: 400.000 đồng/hồ sơ). Tuy nhiên, trong nội dung tờ trình chưa làm rõ cơ sở về mức tăng nêu trên, do đó đề nghị giải thích rõ để đại biểu nắm.

Tại khoản 3 Điều 3 quy định “*Các nội dung chi không quy định tại Điều này thực hiện theo Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính...*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 19/2017/TT-BTC. Do đó, đề nghị cơ quan trình và cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm một điều trong dự thảo nghị quyết để quy định chuyển tiếp đối với việc thanh, quyết toán trong công tác chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ

sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh.

*- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tư pháp:*

Tại Hội nghị thẩm tra, Sở Tư pháp đã giải trình làm rõ một số nội dung và tiếp thu ý kiến đại biểu, hoàn chỉnh Tờ trình, dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, một số văn bản được căn cứ trong Thông tư số 19/2017/TT-BTC tuy hết hiệu lực nhưng không tác động, ảnh hưởng đến nội dung Thông tư, vì nội dung Thông tư này không phải quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và đến nay, Thông tư vẫn còn hiệu lực thi hành, nên Sở Tư pháp xin tiếp tục căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC để làm cơ sở xây dựng dự thảo nghị quyết nêu trên.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp tiếp thu điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau: Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ-HDND và nêu khái quát về thực trạng công tác này; điều chỉnh đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức làm công tác này và bổ sung điều khoản chuyển tiếp theo ý kiến của đại biểu. Đồng thời, thống nhất bỏ quy định tại khoản 3 Điều 3 dự thảo nghị quyết để đảm bảo phù hợp theo quy định.

## **2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương sau hợp nhất tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tiếp tục làm căn cứ để lập, phân bổ dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác này tại địa phương.

## **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo nghị quyết nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, còn một số nội dung của dự thảo nghị quyết quy định chưa phù hợp và đã được Ban Pháp chế đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp (như đã nêu ở Mục 1).

#### **4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

#### **5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp**

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Pháp chế nhận thấy đã có văn bản cho ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ theo quy định, đảm bảo nguồn lực để thực hiện khi Nghị quyết được ban hành.

#### **6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết**

##### *a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày*

Cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

##### *b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết*

Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất việc xây dựng nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, quy trình, thủ tục thông thường theo quy định khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết và tổng hợp so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, ... có văn bản góp ý theo quy định; Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình, có báo cáo kết quả thẩm định đầy đủ. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua. Việc gửi Hồ sơ thẩm tra đảm bảo theo quy định pháp luật.

## 7. Quan điểm, ý kiến của Ban Pháp chế

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình của Sở Tư pháp, Ban Pháp chế nhận thấy dự thảo Nghị quyết được xây dựng có cơ sở pháp lý, nội dung phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

Qua thẩm tra, Ban pháp chế nhận thấy các ý kiến đại biểu đặt ra có cơ sở và thống nhất với các ý kiến của đại biểu. Theo đó, Ban thống nhất với ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo; đồng thời, đề nghị Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban PC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HC-TC-QT, CT. HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Đình Liêm**